

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH HẢI PHÒNG**

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0200534908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/07/2010 và thay đổi lần thứ 4 ngày 02/12/2015)

- Địa chỉ: Số 8 khu I Vạn Sơn, Phường Vạn Sơn, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: (031) 3861384
- Fax: (031) 3865026
- Website: <http://ctcc.com.vn>

Hải Phòng, tháng 03 năm 2017



MỤC LỤC

I. Thông tin chung	5
1. Thông tin khái quát	5
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	8
4. Định hướng phát triển.....	15
5. Các rủi ro	16
5.1 Rủi ro kinh tế	16
5.2 Rủi ro về luật pháp.....	19
5.3 Rủi ro đặc thù	20
5.4 Rủi ro khác.....	20
II. Tình hình hoạt động trong năm	20
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	20
2. Tổ chức và nhân sự:	21
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	26
3.1 Các khoản đầu tư lớn.....	26
3.2 Các công ty con, công ty liên kết	26
4. Tình hình tài chính.....	27
4.1 Tình hình tài chính	27
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	27
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	28
5.1 Cổ phần.....	28
5.2 Cơ cấu cổ đông	29
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	30
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	30
5.5 Các chứng khoán khác.....	30
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	30
III. Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành	30
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	30
2. Tình hình tài chính	31
2.1 Tình hình tài sản	31
2.2 Tình hình nợ phải trả	31
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	32

S. N. 0
CỘT
CỘT
NG TRIN
A DICH
HAI F
PHI

4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	32
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	33
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	33
6.1	Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	33
6.2	Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	33
6.3	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	33
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	33
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	33
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	33
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	34
V.	Quản trị công ty	34
1.	Hội đồng quản trị	34
2.	Ban Kiểm soát.....	39
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	42
3.1	Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích:.....	42
3.2	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:	43
3.3	Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:	43
3.4	Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	43
VI.	Báo cáo tài chính	43
1.	Ý kiến kiểm toán.....	43
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	43

2005
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 CÔNG C
 TỬ DUL
 HÔNG
 HẢI

DANH SÁCH BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2015-2016.....	20
Bảng 2: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty	21
Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty	22
Bảng 4: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2015-2016.....	27
Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2015-2016	27
Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 07/04/2016.....	29
Bảng 7: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 07/04/2016	29
Bảng 8: Tình hình tài sản của Công ty	31
Bảng 9: Tình hình nợ phải trả của Công ty.....	31
Bảng 10: Kế hoạch phát triển của Công ty.....	32
Bảng 11: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty	34
Bảng 12: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty	39
Bảng 13: Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích.....	42
Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	9
Hình 2: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm.....	17
Hình 3: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm	18



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng**
- Giấy chứng nhận : Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200534908 do Sở Kế hoạch và đăng ký doanh nghiệp số Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/07/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/12/2015
- Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 20.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 8 Khu I Vạn Sơn, Phường Vạn Sơn, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Số điện thoại : 0313.861384
- Số fax : 0313.865026
- Website : <http://ctcc.com.vn>
- Mã chứng khoán : CDH

❖ Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty là bộ phận của Phòng Thị chính được thành lập từ tháng 3/1969, đơn vị trực thuộc UBND thành phố Hải Phòng và do thị trấn Đồ Sơn quản lý. Sau 14 năm hoạt động, Đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà thành phố và các sở ban ngành giao.

Năm 1982, phòng Thị chính Đồ Sơn được sáp nhập một phần từ Công ty Công trình đô thị Hải Phòng và một phần từ Công ty Công viên Hải Phòng. Trên cơ sở sáp nhập đó, Công ty Công trình công cộng Đồ Sơn được thành lập theo Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 17/12/1982 của UBND thành phố Hải Phòng.

Năm 2000, UBND thành phố Hải Phòng Quyết định chuyển Công ty Công trình công cộng Đồ Sơn thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích có tên là: Công ty Công trình công cộng và dịch vụ du lịch theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/12/2000.

Năm 2010, Công ty Công trình công cộng và dịch vụ du lịch được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng. Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do UBND TP Hải Phòng là chủ sở hữu theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của UBND thành phố Hải Phòng.



Ngày 29/06/2015, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1422/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng thành công ty cổ phần.

Ngày 30 tháng 07 năm 2015, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng được tổ chức bởi Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

Ngày 28/10/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng.

Ngày 02/12/2015, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0200534908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp với tổng số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200534908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/07/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/12/2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh	0118 (Chính)
2	Trồng cây hàng năm khác	0119
3	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Trông coi xe ô tô, xe đạp, xe máy	5221
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
7	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hàng tươi sống hải sản	5629
8	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Thoát nước	3700

N. 02
CÔNG
CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH
DỊCH VỤ
HẢI PHÒNG
PHỐ

TT	Tên ngành	Mã ngành
9	Thu gom rác thải không độc hại	3811
10	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
11	Xây dựng nhà các loại	4100
12	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
13	Xây dựng công trình công ích	4220
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi	4290
15	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện chiếu sáng công cộng, điện các công trình công nghiệp	4321
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng kè biển, kè chắn núi, kè sông hồ, kè đê	4390
17	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620
18	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Đu quay, đu quay lệch tâm, ô tô điện, nhà bóng, trượt pa tanh	9321
19	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động kéo dù bay trên biển, cho thuê xe đạp, xe ô tô điện, tàu du lịch	9329
20	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
21	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810



TT	Tên ngành	Mã ngành
23	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông đường bộ, cầu, hầm; Khảo sát địa hình các công trình xây dựng	7110

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

- Thực hiện nhiệm vụ dịch vụ công ích: Quản lý, khai thác, sửa chữa, duy tu, bảo trì hệ thống đường, hè, kè biển; trồng mới, duy tu, chăm sóc hệ thống cây xanh và quản lý vận hành hệ thống đèn điều khiển thuộc địa bàn quận Đồ Sơn, quận Dương Kinh.
- Thu gom, xử lý rác thải không độc hại, đảm bảo mỹ quan đô thị khu vực quận Đồ Sơn, Quận Dương Kinh và một phần huyện Kiến Thụy.
- Xây dựng các công trình: công ích, đường bộ,...

❖ **Địa bàn kinh doanh:** Thành phố Hải Phòng.

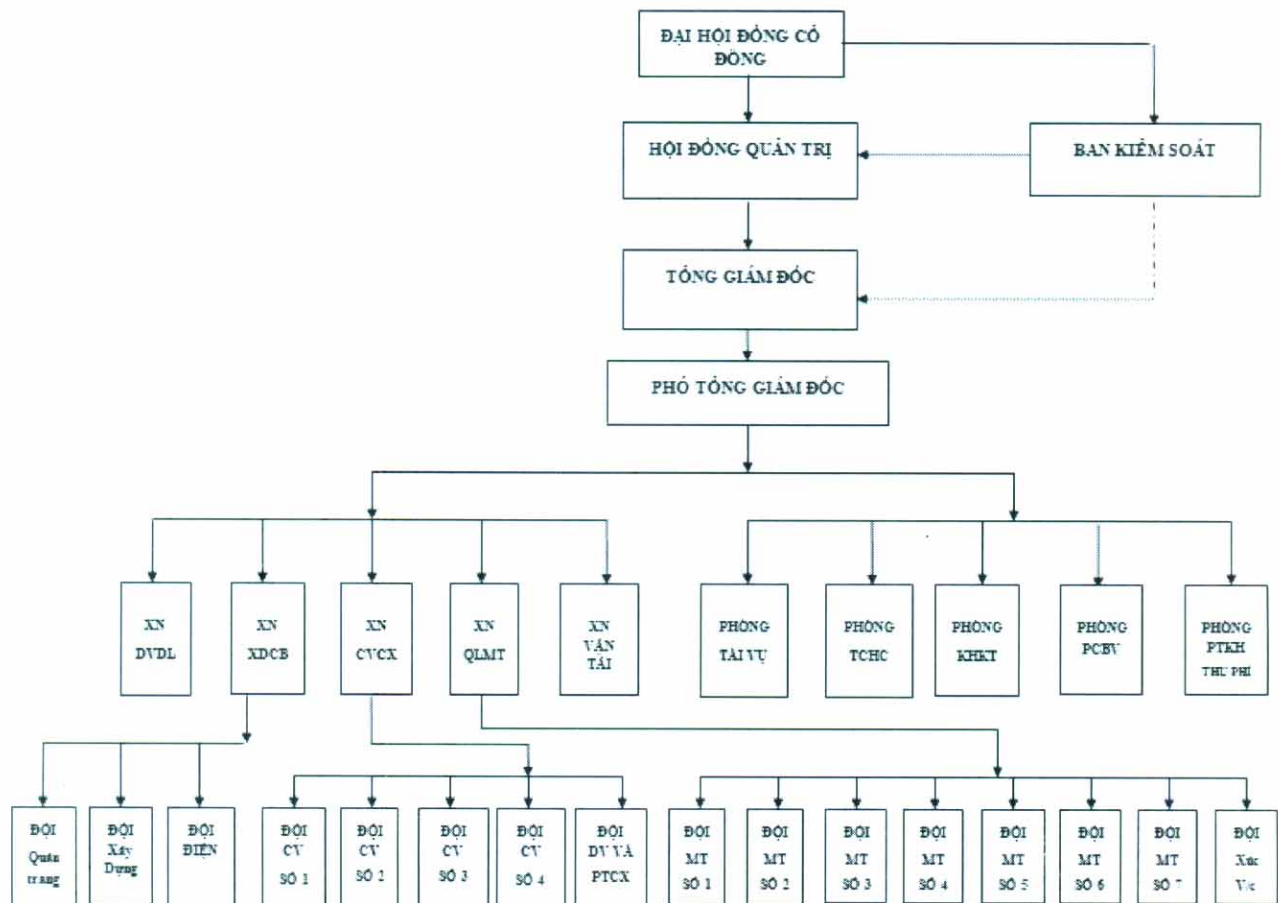
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ **Mô hình quản trị**

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Điều hành (Ban Giám đốc).
- **Phòng ban chức năng**
 - Phòng Tài vụ;
 - Phòng Tổ chức hành chính;
 - Phòng Kế hoạch kỹ thuật;
 - Phòng Pháp chế Bảo vệ;
 - Phòng Phát triển khách hàng - Thu phí;
- **Xí nghiệp trực thuộc**
 - Xí nghiệp Dịch vụ du lịch;
 - Xí nghiệp Xây dựng cơ bản;
 - Xí nghiệp Công viên cây xanh;
 - Xí nghiệp Quản lý môi trường;
 - Xí nghiệp Vận tải.
- **Các đội**
 - Đội Quản trang;
 - Đội Xây dựng;
 - Đội quản lý điện chiếu sáng công cộng;
 - Đội CV số 1;
 - Đội CV số 2;

- Đội CV số 3;
 - Đội CV số 4;
 - Đội Dịch vụ và Phát triển cây xanh.
 - Đội môi trường số 1;
 - Đội môi trường số 2;
 - Đội môi trường số 3;
 - Đội môi trường số 4;
 - Đội môi trường số 5;
 - Đội môi trường số 6;
 - Đội môi trường số 7;
 - Đội xúc, vận chuyên.
- ❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý**

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



- **Đại Hội đồng Cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động

hàng năm sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

- **Ban Kiểm soát:** do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- **Tổng Giám đốc:** là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, phù hợp với Điều lệ của Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- **Phó Tổng Giám đốc:** giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền.

- **Kế toán trưởng:** có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển Công ty; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán; có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo quy định của Luật kế toán và các quy định của pháp luật.

• **Phòng Tổ chức – Hành Chính:**

- Tham mưu đề xuất với Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty, Đảng ủy Công ty về xây dựng mô hình tổ chức bộ máy quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Quản lý và theo dõi chặt chẽ số lượng, chất lượng đội ngũ CBCNV, đề xuất và bố trí phù hợp với nhu cầu nhiệm vụ của Công ty trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với các bộ phận xây dựng các quy chế, chính sách quản lý liên quan tới tổ chức, cán bộ, lao động và tiền lương.

- Xây dựng quy hoạch cán bộ, lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch và nhiệm vụ hàng năm của Công ty.

- Thực hiện các thủ tục về tuyển dụng lao động, sa thải lao động, kết thúc hợp đồng lao động, mua sắm, cấp phát bảo hộ lao động; thực hiện các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội như nghỉ hưu, thai sản, ốm đau.....cho cán bộ công nhân viên chức trong Công ty.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước và quy định của Công ty.

- Theo dõi, quản lý diễn biến về lương, thực hiện các chế độ nâng lương, đóng các loại BHXH, chế độ nghỉ phép, chế độ đi công tác, đối chiếu bảng chấm công và trả lương theo chế độ cho CBCNV và các đơn vị trực thuộc Công ty. Thường xuyên nắm vững diễn biến

0200
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TRÌNH CỜ
DỊCH VỤ
HẢI PHÒNG
PHỐT

tư tưởng, nguyện vọng, hoàn cảnh của CBCNV để đề xuất lãnh đạo Công ty có chủ trương giải quyết phù hợp.

- Thực hiện các thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động công tác đối với CBCNV trong nội bộ Công ty.

- Lập và theo dõi các định mức về khoán lương; xây dựng cơ chế trả lương hàng năm của Công ty trên cơ sở chi phí, định mức quản lý của Công ty được duyệt và các nguồn thu do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo ra.

- Thực hiện chức trách thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty. Tham mưu đề xuất với Tổng Giám đốc Công ty thực hiện sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua của Công ty. Thực hiện việc xác định tỷ lệ trích thưởng vật chất từ các phong trào thi đua cho các tập thể và cá nhân có thành tích.

- Thực hiện giải quyết các kiến nghị, đề xuất của CB.CNV Công ty có nội dung liên quan đến chức năng, quyền hạn của người thừa hành nhiệm vụ Công ty giao.

- Quản lý và hướng dẫn toàn Công ty và các đơn vị trực thuộc chấp hành về các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão. Hàng năm lập kế hoạch thực hiện và đảm bảo vật chất để triển khai công tác này.

- **Phòng Tài vụ:**

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tổ chức hệ thống thông tin toàn diện, liên tục, có hệ thống về tình hình tiếp nhận và sử dụng các nguồn kinh phí, quỹ, tài sản của Công ty.

- Hạch toán kế toán theo đúng quy định của Luật kế toán và các quy định khác của pháp luật về tài chính.

- Quản lý chi tiêu đúng kế hoạch, đúng mục đích, đúng định mức tiêu chuẩn quy định của Nhà nước và Công ty đề ra.

- Kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động tài chính (Thu - Chi, Nhập - Xuất, Kiểm kê tài sản ...) sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của công ty.

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm và các quý phù hợp với kế hoạch hoạt động của Công ty.

- Tham mưu cho lãnh đạo về các giải pháp quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, có biện pháp quản lý chi đạo, hướng dẫn các bộ phận và CBCNV công ty chi tiêu trong phạm vi kế hoạch được duyệt.

- **Phòng Kế hoạch Kỹ thuật:**

- Phòng Kế hoạch Kỹ thuật là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty CP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng, có vị trí tương đương, bình đẳng với các Phòng, các Xí nghiệp trực thuộc Công ty.

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty kế hoạch sản xuất kinh doanh về ngắn hạn, trung hạn và dài hạn bằng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quý và năm.



- Tham mưu, đề xuất cho Ban lãnh đạo Công ty các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, kiểm tra giám sát về kỹ thuật, chất lượng các công trình mà Công ty thực hiện.

- Lập và trình duyệt lãnh đạo Công ty, cấp trên các hồ sơ dự toán, các dự án Công ty thực hiện.

• **Phòng Pháp chế - bảo vệ:**

- Tham mưu tư vấn cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chức năng của Phòng là tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc về công tác kiểm tra phát hiện ngăn chặn kịp thời mọi hành vi, hình thức xâm hại đến các công trình công cộng, môi trường và những lĩnh vực khác mà Công ty được UBND Thành phố giao. Bảo vệ tài sản trong và ngoài Công ty, phối kết hợp với các Xí nghiệp, Phòng ban nghiệp vụ, các tổ sản xuất trong toàn Công ty với chính quyền và nhân dân địa phương, công an các Phường, Quận mà Công ty được giao quản lý nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phối kết hợp khắc phục các hậu quả phát sinh nếu có xảy ra.

• **Phòng Phát triển khách hàng – Thu phí.**

- Tham mưu tư vấn cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, về những vấn đề pháp lý liên quan đến kế hoạch và thực hiện thu các loại giá vệ sinh định kỳ tháng, quý, năm đúng thời hạn và các loại phí theo quy định.

- Ký hợp đồng và thu tiền giá vệ sinh của các hộ dân, nhà hàng, khách sạn, các tổ chức đơn vị khác thuộc địa bàn Công ty quản lý.

- Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội từ Quận, các Phường, các tổ dân phố trên địa bàn, tuyên truyền vận động nhân dân có ý thức tự giác về công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, ký hợp đồng thu gom rác thải với Công ty, không vứt rác, đổ rác bừa bãi mà đổ rác đúng nơi, đúng chỗ, đúng thời gian quy định, thực hiện khẩu hiệu vì môi trường sáng-xanh-sạch-đẹp.

• **Xí nghiệp Xây dựng cơ bản**

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xây dựng đường, hè, kè, hệ thống thoát nước; sửa chữa và thi công xây lắp công trình theo nhiệm vụ kế hoạch Công ty giao; dự thầu xây lắp với các chủ đầu tư khác theo luật định.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Xây dựng cơ bản:

- Tổ chức thực hiện các dự án kinh doanh, xây dựng các công trình.

- Tổ chức thực hiện sửa chữa và xây dựng mới các công trình do Công ty giao theo kế hoạch phù hợp với chủ trương đầu tư từng giai đoạn và đặc thù của công tác sửa chữa.

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Chủ động khai thác, dự thầu thi công các công trình với các chủ đầu tư khác theo ngành nghề kinh doanh của Công ty và theo quy định của Nhà nước

- Chủ động và tham mưu cho Công ty trong việc xây dựng kế hoạch, mục tiêu chiến lược, phương án phát triển dài hạn, ngắn hạn cho từng năm, hàng quý và hàng tháng trong sản xuất kinh doanh các ngành nghề đã được cơ quan thẩm quyền cấp cho phép, đảm bảo các yêu cầu theo định hướng phát triển của Công ty, của Thành phố gắn liền với mục tiêu xây dựng Xí nghiệp phát triển bền vững, ổn định
- Chủ động về khai thác các nguồn công việc.
- Thực hiện tốt các chế độ về kế toán thống kê, các chính sách về lao động tiền lương và các chính sách xã hội khác theo quy định của Nhà nước.
- Làm tốt công tác chỉ huy, điều hành, công tác tổ chức cán bộ trên các mặt công tác hoạt động của Xí nghiệp.
- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất cho người lao động, tổ chức các hoạt động xã hội để cải thiện đời sống tinh thần cho người lao động. Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ theo quy định cho người lao động. Thực hiện tốt chế độ an toàn vệ sinh lao động, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại đơn vị theo quy định.
- Nộp đầy đủ đúng quy định theo luật thuế của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính đúng cơ chế kinh doanh của Công ty quy định.

- **Xí nghiệp Dịch vụ du lịch.**

- Xí nghiệp Dịch vụ du lịch là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty CP CTCC & DVDL Hải Phòng, có vị trí tương đương, bình đẳng với các phòng, Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
- Chức năng của Xí nghiệp là tham mưu cho Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty về công tác dịch vụ du lịch.
- Kinh doanh nhà hàng;
- Quản lý, thu phí nhà vệ sinh công cộng khu I + khu II.

- **Xí nghiệp Quản lý môi trường:**

Tổ chức thực hiện công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của các hộ dân, nhà hàng, khách sạn, các cơ quan đơn vị khác trong khu vực Quận Đồ Sơn, phường Tân Thành, Khu Anh Dũng I-Sao Đỏ thuộc quận Dương Kinh, toàn bộ tuyến đường Phạm Văn Đồng và một số xã thuộc Huyện Kiến Thụy.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Quản lý môi trường.

- Thu gom rác thải sinh hoạt của các hộ dân, cơ quan, xí nghiệp, nhà hàng, khách sạn đóng trên địa bàn Quận Đồ Sơn và phường Tân Thành, khu Sao Đỏ I thuộc quận Dương Kinh và một số xã thuộc huyện Kiến Thụy.
- Vệ sinh đường, vỉa hè, dải phân cách thuộc tuyến đường Phạm Văn Đồng, Đường Lý Thánh Tông, Đường Sơn Hải, Khu 1, khu 2, khu 3 của quận Đồ Sơn...
- Vận chuyển rác thải sinh hoạt từ các ga rác (điểm tập kết rác) về bãi rác để xử lý.



- Xử lý nước thải, nước rỉ bãi rác...
- Tổ chức phun thuốc diệt côn trùng và rắc vôi bột bãi rác theo định kỳ, khơi thông nước rỉ rác, cắt cỏ, nhặt túi ni lông đường Bãi rác.
- Thu gom rác bãi biển khu I, khu II, bãi biển đoàn 295 thuộc quận Đồ Sơn.
- Tham gia cùng Phòng Phát triển khách hàng và thu phí, Phòng Tài vụ, Phòng Pháp chế Bảo vệ ký hợp đồng phát triển khách hàng và thu tiền giá dịch vụ vệ sinh của các hộ dân, nhà hàng, khách sạn, các tổ chức đơn vị khác thuộc địa bàn Công ty quản lý.
- Chịu trách nhiệm bảo quản, tập kết xe gom rác đầy tay đúng nơi qui định
- Làm tốt công tác chỉ huy, điều hành, tổ chức cán bộ trên các mặt công tác của xí nghiệp.
- Thực hiện giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể theo điều lệ và các quy định của tổ chức đó phù hợp với hiến pháp và pháp luật.
- Làm các công việc khác theo yêu cầu và chỉ đạo của Công ty.

• **Xí nghiệp Công viên cây xanh:**

Thực hiện công tác quản lý, duy tu, chăm sóc toàn bộ các hạng mục công viên, cây xanh do Công ty được giao quản lý. Thực hiện công tác ươm, trồng, kinh doanh, buôn bán, hoa, cây cảnh, cây bóng mát, nhận thi công các công trình về công viên cây xanh trong và ngoài thành phố Hải Phòng.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Công viên cây xanh:

- Tham mưu đề xuất với Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý, chăm sóc, duy tu hệ thống cây xanh công viên do Công ty đang quản lý.
- Thực hiện công việc giao khoán quản lý, duy tu chăm sóc toàn bộ cây bóng mát, cây cảnh, thảm cây lá màu, thảm hoa, thảm cỏ trên dải phân cách, các đảo nút giao thông tuyến đường Phạm Văn Đồng (từ Cầu Rào về Đồ Sơn), vườn hoa công viên, các khu du lịch và trên địa bàn quận Đồ Sơn.
- Thực hiện công việc giao khoán quản lý, ươm trồng, chăm sóc cây giống, cây cảnh tại khu vườn ươm quán Ngọc phường Ngọc Xuyên và khu vườn ươm phường Vạn Sơn để đảm bảo phục vụ trên tuyến và khi có kế hoạch cụ thể của Công ty. Nghiệm thu, thanh toán khối lượng công việc với Công ty và hạch toán, thanh toán các tổ sản xuất theo chế độ hạch toán báo sổ hàng tháng, hàng quý và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của phòng Tài vụ Công ty.
- Thực hiện các công trình giao khoán ngoài khối lượng công việc chăm sóc duy tu thường xuyên các hạng mục như: trồng cây cảnh, cây bóng mát, thảm cây lá màu trên các dự án, công trình bổ sung.



- **Xí nghiệp vận tải:**

Tham mưu giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý, vận hành toàn bộ phương tiện của Công ty phục vụ sản xuất kinh doanh.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp vận tải:

- Vận chuyên phục vụ sản xuất kinh doanh, vận chuyển rác thải thu gom tại 02 quận Đồ Sơn và Dương Kinh và một phần của huyện Kiến Thụy; san gạt rác thải tại bãi chôn lấp Bãi La do Công ty quản lý.
- Phục vụ tưới cây vườn hoa, công viên;
- Vận chuyển vật liệu thi công, sửa chữa các công trình xây dựng; điện chiếu sáng công cộng;
- Phục vụ đưa đón các đồng chí lãnh đạo và các phòng ban nghiệp vụ chuyên môn đi công tác đối nội, đối ngoại, thanh quyết toán, nghiệm thu các công trình;
- Dịch vụ vận chuyển khách tham quan, du lịch;
- Dịch vụ hợp đồng phục vụ tang đám trên địa bàn Quận Đồ Sơn.
- **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

❖ **Mục tiêu về thị trường:**

- Giữ vững thị trường đang hoạt động ổn định trên địa bàn Quận Đồ Sơn, Quận Dương Kinh và một phần Huyện Kiến Thụy, đồng thời nghiên cứu, đề xuất phát triển thị trường lân cận về mảng cung cấp các dịch vụ môi trường với giá cả cạnh tranh, chú trọng đầu tư, phát triển các dịch vụ tư vấn thiết kế các công trình liên quan đến môi trường, công viên cây xanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị khác.
- Từng bước khai thác thêm một số lĩnh vực dịch vụ theo nghề kinh doanh như hút bồn cầu, thông rửa hệ thống thoát nước, thu gom vận chuyển rác thải độc hại (công nghiệp, y tế)...theo ngành nghề ĐKKD.

❖ **Mục tiêu về lợi nhuận**

- Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng từ 7 đến 10%, ổn định đời sống và thu nhập của CNVC-LĐ tăng từ 8% trở lên.

❖ **Định hướng sản xuất kinh doanh**

Trong các hoạt động của Công ty phải xem lĩnh vực nhận đặt hàng phục vụ vệ sinh đô thị, công viên cây xanh với Thành phố là lĩnh vực then chốt, lâu dài, có tính chất quyết định đến yếu tố thành công đến sự phát triển của Công ty.

Đề nghị cơ quan chức năng tham mưu Thành phố điều chỉnh đơn giá đặt hàng trên cơ sở giá tại thời điểm... nhằm hạn chế mặt trượt giá do thời gian làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Đồng thời xây dựng dự toán thu – chi đối với hạng mục thu gom



rác sinh hoạt trên địa bàn nhận đặt hàng (sử dụng từ nguồn thu phí vệ sinh) để thẩm định làm cơ sở tính đúng và đủ kinh phí thực hiện. Nếu thâm hụt đề nghị Thành phố bù chênh lệch đảm bảo hoạt động. Xem xét đầu tư có trọng điểm về lĩnh vực Dịch vụ du lịch, tận dụng cơ sở vật chất, con người sẵn có của Công ty.

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Quản lý hệ thống cây xanh, công trình công cộng quận Đồ Sơn theo hướng tập trung. Quy hoạch và phát triển hệ thống theo Quy hoạch không gian Thành phố đã được phê duyệt, áp dụng quản lý công trình công cộng theo hướng công nghệ cao tiết kiệm năng lượng, hiệu suất cao.

- Kiểm soát chi phí, tiết kiệm chi tiêu đảm bảo hiệu quả sản xuất và kinh doanh của Công ty.

❖ **Các mục tiêu phát triển bền vững**

Để đáp ứng tốt được những yêu cầu chiến lược đề ra, Công ty cũng đã hoàn tất việc xây dựng và triển khai hệ thống chất lượng sản phẩm dịch vụ theo những tiêu chuẩn của ban ngành, sở yêu cầu. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng đẩy mạnh tinh thần trách nhiệm của cán bộ công nhân viên trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đảm bảo lợi ích cho khách hàng, cho xã hội.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

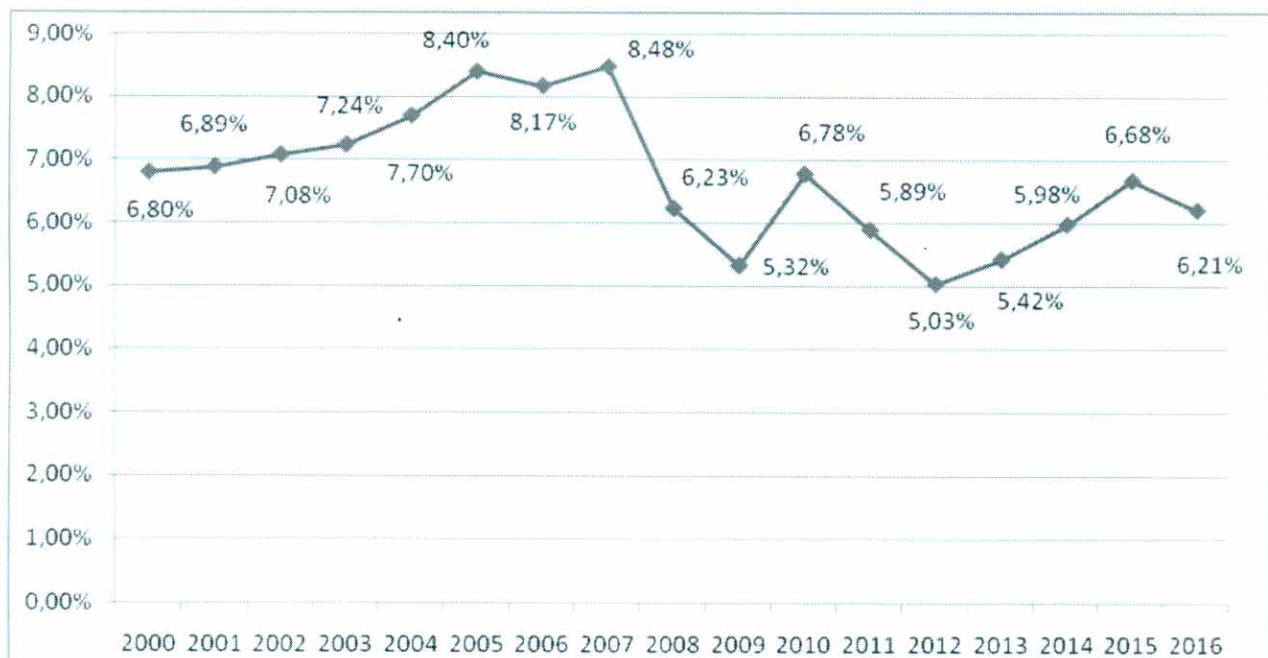
Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định so với các nước trên thế giới nói chung và trong khu vực nói riêng. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2007 đạt 8,16%, phản ánh sự phát triển và khả năng tăng trưởng của Việt Nam. Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 01/2007, nền kinh tế của Việt Nam hội nhập sâu hơn cũng như gắn kết chặt chẽ hơn với xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, đã để lại ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế Việt Nam: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, thị trường bất động sản đóng băng. Tốc độ tăng trưởng liên tục giảm sút từ mức 8,48% trong năm 2007 xuống mức 5,03% trong năm 2012.

Bước sang năm 2013, tăng trưởng GDP cả nước đạt mức 5,42% với các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Kết thúc năm 2014, theo số liệu được Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả nước tiếp tục diễn biến theo hướng tích cực khi tăng 5,98%. Con số này cao hơn so với mục tiêu mà Chính phủ đặt ra đầu năm (từ 5,8%) và cao hơn mức tăng của hai năm trước đó. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2015 đạt mức 6,68%, mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Năm 2016 sẽ là năm khởi đầu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Đây cũng là năm khởi đầu một tiến trình hội nhập mới khi hàng loạt cam kết hội nhập có hiệu lực. Tuy nhiên theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015. Mức tăng trưởng năm 2016 thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra. Kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Hình 2: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

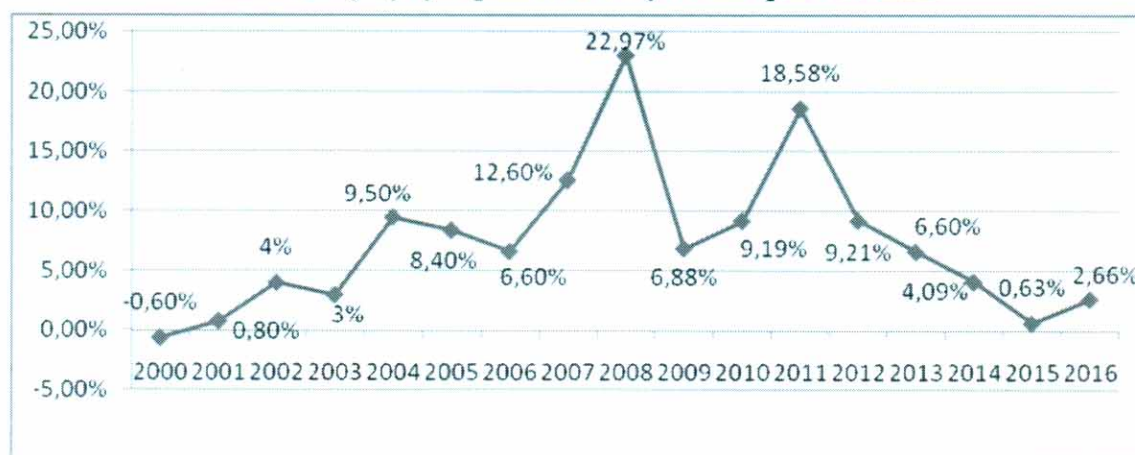
Trong khi đó, các hoạt động dịch vụ chính của Công ty chủ yếu là dịch vụ công ích như: Bảo trì hệ thống đường, hè, kè biển; duy tu và chăm sóc hệ thống cây xanh và quản lý vận hành hệ thống đèn điều khiển; Thu gom và xử lý rác nên các hoạt động công ích này gần

như không bị ảnh hưởng nhiều bởi sự biến động của Kinh tế mà thay vào đó luôn có sự bảo đảm ổn định nguồn khách hàng từ địa phương.

❖ **Rủi ro lạm phát:**

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2016 cụ thể như sau:

Hình 3: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2003, nền kinh tế Việt Nam nằm trong giai đoạn thiếu phát, CPI thấp và tăng trưởng chậm. Trong khi đó, giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2012 là thời kỳ lạm phát cao trở lại, tăng giảm theo chu kỳ: cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì sang năm 2006 chỉ tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,60%, năm 2008 do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới nên CPI tăng 22,97%, sau đó sang năm 2009 chỉ tăng 6,88%. Tương tự, tỷ lệ lạm phát các năm 2010, 2011, 2012 tương ứng là 9,19%, 18,58%, và 9,21%.

Năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, tỷ lệ lạm phát cả năm 2013 tiếp tục được kiểm soát tốt ở mức 6,6%. Kết thúc năm 2014, tỷ lệ lạm phát cả nước tiếp tục được kiểm soát tốt khi chỉ tăng ở mức 4,09%, đây là mức tăng thấp nhất trong vòng hơn 10 năm trở lại đây. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI cả nước năm 2015 tăng 0,63% so với năm ngoái, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng nói riêng. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, CPI năm 2016 đã tăng nhẹ trở lại lên mức 2,66% và xu hướng tăng nhẹ này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá cả nguyên vật liệu đầu vào của Công ty. Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng luôn tăng cường hệ thống quản trị, chú trọng công tác dự báo, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng sản

N: 02
 CÔNG
 CỔ PHẦN
 CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
 VÀ DỊCH VỤ
 HẢI PHÒNG

phẩm cũng như dịch vụ dành cho khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

❖ **Rủi ro lãi suất:**

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Bên cạnh mục tiêu hàng đầu là ổn định nền kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát, điều hành của Chính phủ cũng hướng đến tăng trưởng kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện nay, Chính phủ đã có những điều hành chính sách để các doanh nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn lãi suất thấp để doanh nghiệp có thể đầu tư mở rộng sản xuất, giải phóng hàng tồn kho, tăng tổng cầu cho nền kinh tế. Với đặc thù của kinh tế Việt Nam là vốn cho sản xuất kinh doanh phần lớn là từ vốn tín dụng ngân hàng nên sự biến động của lãi suất có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư kinh doanh và hiệu quả của các doanh nghiệp. Mặt bằng lãi suất cho vay năm 2016 duy trì ở mức tương đối ổn định, lãi suất cho vay của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-7%/năm đối với ngắn hạn, 9%-10%/năm đối với trung và dài hạn. Bên cạnh đó, lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Và sang năm 2017, NHNN sẽ tiếp tục duy trì ổn định mặt bằng lãi suất như năm 2016. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty không có dư nợ tín dụng do vậy việc biến động của lãi suất gần như không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty, rủi ro về lãi suất là tương đối thấp.

❖ **Rủi ro tỷ giá hối đoái:**

Hoạt động cung ứng dịch vụ của Công ty chủ yếu tiêu thụ trong nước, tuy nhiên Công ty cũng có những giao dịch lớn liên quan đến ngoại tệ khi phải nhập khẩu các nguyên vật liệu, phương tiện từ nước ngoài như hệ thống máy móc, thiết bị xử lý rác thải, các nguyên vật liệu xây dựng phục vụ cho việc xây dựng các công trình đường bộ, giao thông và các thiết bị khác phục vụ cho dịch vụ du lịch. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ nghiên cứu kỹ lưỡng những ảnh hưởng và tác động có liên quan của tỷ giá để hạn chế rủi ro này đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.2 Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp phát sinh khi Công ty không cập nhật và áp dụng kịp thời các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai các hoạt động của Công ty.

Khi thực hiện niêm yết cổ phiếu Upcom, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn dưới Luật. Tuy nhiên, Luật và các văn bản hướng dẫn đang trong quá trình hoàn thiện, điều



chính do đó, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro và sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động quản trị, hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, những chính sách, hướng dẫn liên quan khác: Thuế, tài nguyên, môi trường... cũng có những tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế những rủi ro liên quan đến luật pháp, Công ty luôn chủ động theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản pháp lý có liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra các giải pháp và định hướng kinh doanh phù hợp.

5.3 Rủi ro đặc thù

Rủi ro về thị trường

Với đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực hoạt động công ích nên hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ của Công ty được đảm bảo về nguồn khách hàng địa phương. Chính vì vậy, mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành là không quá gay gắt.

Rủi ro về nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính mà Công ty sử dụng chủ yếu là các vật liệu phục vụ cho hoạt động dịch vụ trồng trọt và các nguyên vật liệu khác liên quan đến hoạt động xây dựng công trình, xử lý rác thải... Các nguyên vật liệu này một phần doanh nghiệp thu mua từ các doanh nghiệp trong nước, tuy nhiên một số nguyên vật liệu khác doanh nghiệp phải nhập khẩu từ nước ngoài như các linh kiện, máy móc xử lý chất thải, máy móc vật liệu xây dựng. Chính vì thế, Công ty sẽ có thể gặp phải các rủi ro liên quan đến biến động giá của các nguyên vật liệu nhập khẩu ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nguyên vật liệu cũng như giá thành sản phẩm, ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận và tính cạnh tranh của sản phẩm.

5.4 Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, dịch họa (lũ lụt, hạn hán) hay do tai nạn (cháy, nổ,...). Đây là những rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty. Tuy nhiên, các rủi ro này ít khi xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2015-2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2015 đến 01/12/2015	Từ 02/12/2015 đến 31/12/2016	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	49.144.865.419	54.185.699.387	10,26%
2. Vốn chủ sở hữu	39.688.215.970	41.026.210.875	3,37%
3. Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	40.481.834.344	53.215.418.889	31,46%
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.138.808.996	1.205.719.016	5,88%
5. Lợi nhuận khác	6.418.065	124.580.226	1.841,09%
6. Lợi nhuận trước thuế	1.145.227.061	1.330.299.242	16,16%
7. Lợi nhuận sau thuế	892.947.108	1.058.552.909	18,55%

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 đến 01/12/2015 của Công ty TNHH MTV Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng và BCTC kiểm toán giai đoạn 02/12/2015 đến 31/12/2016 của CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Bảng 2: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2016		
	Kế hoạch	Thực hiện	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	-	54.185.699.387	-
2. Vốn chủ sở hữu	-	41.026.210.875	-
3. Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	46.675.000.000	53.215.418.889	14,01%
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	621.281.091	1.205.719.016	94,06%
5. Lợi nhuận khác	-	144.837.105	-
6. Lợi nhuận trước thuế	621.281.091	1.330.299.242	114,1%
7. Lợi nhuận sau thuế	497.024.873	1.058.552.909	112,9%

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2016:

Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Trọng Nam	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Quang Khải	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thị Luân	Kế toán trưởng

2.1 Họ và tên : Đỗ Trọng Nam

- Số CMND : 031068001187 cấp ngày 01/10/2015
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/6/1968
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 74/143 Tôn Đức Thắng – Lê Chân – HP
- Địa chỉ hiện tại : 74/143 Tôn Đức Thắng – Lê Chân – HP
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp
Trung cấp Lý luận chính trị
- Quá trình Công tác

+	Từ 03/2002 đến 02/2014	:	Phó Giám đốc, Giám đốc, Bí thư chi bộ tại các Xí nghiệp quản lý thường xuyên, Xí nghiệp Sản xuất của Công ty TNHH MTV thoát nước Hải Phòng
+	Từ 03/2014 đến 10/2015	:	Phó Giám đốc Ban quản lý công trình xây dựng phát triển đô thị - UBND Thành Phố Hải Phòng
+	Từ 11/2015 đến nay	:	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng

N: 020
 CÔNG
 CỐ PH
 NG TRÌNH C
 Ạ DỊCH VỤ
 HẢI PH
 H PHỒ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 240.000 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2 Họ và tên : Nguyễn Quang Khải

- Số CMND : 030810966 cấp ngày 31/10/2009
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/6/1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Thuận Thiên – Kiến Thụy – Hải Phòng
- Địa chỉ hiện tại : Thuận Thiên – Kiến Thụy – Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình Công tác
- + Từ 3/1989 đến 8/1991 : Tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng tại Lạng Sơn
- + Từ 1991 đến 1994 : Xuất ngũ về địa phương, tham gia các phong trào tại địa phương, lao động tự do
- + Từ 1994 đến 2000 : Lao động tự do
- + Từ 5/2001 đến 8/2001 : Tuyển dụng vào Công ty CTCC và DVDL



- + Từ 9/2001 đến 9/2003 : Học trường Cao đẳng XD số 9
- + Từ 10/2003 đến 6/2004 : Cán bộ kỹ thuật Đội XD CB – Công ty CTCC và DV DL
- + Từ 7/2004 đến 7/2011 : Đội trưởng Đội XD CB-Công ty TNHH MTV CTCC và DV DL Hải Phòng
- + Từ 2009 đến 2014 : Học tại Trường Đại học Hải Phòng, Khoa Quản trị Tài chính kế toán.
- + Từ 8/2011 đến 10/2015 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV CTCC và DV DL Hải Phòng
- + Từ 11/2015 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần CTCC và DV DL Hải Phòng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 2.828 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.3 Họ và tên : Nguyễn Thị Luân

- Số CMND : 031563345 cấp ngày 13/7/2005
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 01/12/1966
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : TDP Trung Dũng – Ngọc Xuyên – Đồ Sơn – Hải Phòng
- Địa chỉ hiện tại : TDP Trung Dũng – Ngọc Xuyên – Đồ Sơn – Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Tài chính kế toán
- Quá trình Công tác
- + Từ 12/1983 đến 04/1987 : Công nhân nhà máy chè Cửu Long – Hà Sơn Bình. Được Nhà máy cử đi học Trung cấp Kế toán tại Trường CBQL nghiệp vụ CNTP Đồ Sơn – Hải Phòng.
- + Từ 05/1987 đến 02/1989 : Làm công nhân phục vụ tại Trường CBQL nghiệp vụ CNTP Đồ Sơn – Hải Phòng.
- + Từ 03/1989 đến 03/1996 : Làm công nhân Môi trường tại Công ty CTCC Đồ Sơn
- + Từ 04/1996 đến 01/2006 : Làm kế toán tại Công ty CTCC Đồ Sơn.
- + Từ 02/2006 đến 08/2009 : Làm phó phòng Tài vụ Công ty CTCC và DVDL Đồ Sơn.
- + Từ 09/2009 đến 08/2010 : Làm Trưởng phòng Tài vụ Công ty CTCC và DVDL Đồ Sơn.
- + Từ 08/2010 đến 10/2015 : Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài vụ Công ty TNHH MTV CTCC và DVDL Hải Phòng.
- + Từ 11/2015 đến nay : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần CTCC và DVDL Hải Phòng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 7.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 240.000 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

❖ **Những thay đổi ban điều hành:** Không có.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Năm	Đơn vị	2014	2015 (LĐ bình quân)	2016
Số lượng lao động	Người	301	281	260

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

- **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

Chính sách đào tạo

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Lao động của Công ty đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn.

Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Không có.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

Không có.



4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Bảng 4: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2015-2016

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2015 đến 01/12/2015	Từ 02/12/2015 đến 31/12/2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	49.144.865.419	54.185.699.387	10,26%
Doanh thu thuần	40.481.834.344	53.215.418.889	31,46%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.138.808.996	1.205.719.016	5,88%
Lợi nhuận khác	6.418.065	124.580.226	1.841,09%
Lợi nhuận trước thuế	1.145.227.061	1.330.299.242	16,16%
Lợi nhuận sau thuế	892.947.108	1.058.552.909	18,55%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (dự kiến)	-	4,2	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 đến 01/12/2015 của Công ty TNHH MTV Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng và BCTC kiểm toán giai đoạn 02/12/2015 đến 31/12/2016 của CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2015-2016

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Từ 01/01/2015 đến 01/12/2015	Từ 02/12/2015 đến 31/12/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,92	2,04
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	1,92	2,04
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,19	0,24
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,24	0,32



Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Từ 01/01/2015 đến 01/12/2015	Từ 02/12/2015 đến 31/12/2016
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Lần	733,44	49.316,57
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	0,82	0,98
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,21	1,99
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	2,20	2,62
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	1,73	2,05
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,81	2,27

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 đến 01/12/2015 của Công ty TNHH MTVCông trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng và BCTC kiểm toán giai đoạn 02/12/2015 đến 31/12/2016 của CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 2.000.000 cổ phần.

Trong đó:

- Cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 1.661.634 cổ phần.

- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 338.366 cổ phiếu, trong đó:

+ Cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại Công ty: 138.366 cổ phiếu, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần (Theo quy định Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

+ Cổ phần Nhà đầu tư chiến lược: 200.000 cổ phiếu, thời gian hạn chế chuyển nhượng 05 năm, từ 02/12/2015 đến 02/12/2020 (Theo quy định Điểm c Khoản 3 Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

5.2 Cơ cấu cổ đông

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 07/04/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	267	2.000.000	100%
1.1	Tổ chức	03	1.350.434	67,5%
1.2	Cá nhân	264	649.566	32,5%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng Cộng		267	2.000.000	100%

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

Bảng 7: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 07/04/2016

ST T	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng		Số 18 Hoàng Diệu, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	1.150.434	57,52%
2	Công ty cổ phần xây dựng Thái Hòa	0200922153	Lê Chân – Hải Phòng	100.000	5%
3	Công ty TNHH Bình Khánh	0200278443	Lê Chân – Hải Phòng	100.000	5%
4	Nguyễn Thị Minh Phương	031798495	Lê Lợi - Ngô Quyền - Hải Phòng	203.428	10,17%
5	Nguyễn Văn Hiền	030912073	Số 47 Lê Chân - An Biên - Q. Lê Chân - Hải Phòng	136.757	6,84%
Tổng cộng				1.690.619	84,53%

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi trong năm 2016.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5 Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Công ty thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Về cơ bản, hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ của Công ty có sự tăng trưởng nhẹ trong năm 2016. Các chỉ số khả năng sinh lời đều có sự gia tăng nhẹ so với năm 2015, cụ thể chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân năm 2015 là 2,2% tăng nhẹ lên mức 2,62% trong năm 2016 (tăng 19,5% so với năm 2015). Bên cạnh đó, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân cũng có sự gia tăng từ 1,73% trong năm 2015 lên mức 2,05% trong năm 2016 (tăng 18% so với năm 2015) chứng tỏ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016 là rất khả quan. Tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu lại có xu hướng giảm nhẹ cho thấy Công ty đang sử dụng chiến lược giảm lợi tức sản phẩm, dịch vụ nhưng gia tăng mạnh về số lượng, mở rộng thị trường kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã đề ra chiến lược và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động SXKD phù hợp với từng giai đoạn của nền kinh tế, tuy nhiên vẫn còn đó những kế hoạch chưa thực sự năng động và hiệu quả để có thể khắc phục khó khăn, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ, mở rộng thị trường.

Năng lực tài chính Công ty được ổn định, Đội ngũ CNVC-LĐ toàn Công ty đã nhận thức được sự khó khăn chung của nền kinh tế hiện nay, không dao động, đoàn kết nhất trí cùng lãnh đạo Công ty vượt qua được thử thách khó khăn trong năm 2016 của nền kinh tế.

Đối với người lao động: Công ty luôn đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần của CNVC-LĐ, thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động, thường xuyên phát động các phong trào thi đua, tổ chức cho đi học các khoá huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, để người lao động đủ năng lực, tin tưởng và yên tâm làm việc, tăng tính sáng tạo trong SXKD và vì sự phát triển chung của Công ty, ban hành Quy chế trả lương và phân phối quỹ tiền lương ngày càng hợp lý hơn.

Xây dựng khuôn viên văn phòng ngày càng khang trang sạch đẹp, tạo môi trường, mỹ quan văn minh nơi làm việc cho CNVC-LĐ.



Công ty về cơ bản là một doanh nghiệp hoạt động công ích, tuy nhiên bên cạnh đó Công ty cũng tích cực tham gia thêm các công tác xã hội, từ thiện, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Bảng 8: Tình hình tài sản của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	01/12/2015	31/12/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	17.391.869.814	26.413.437.608
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	14.243.315.627	23.300.749.502
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.117.309.981	3.112.688.106
4. Hàng tồn kho	1.810.780	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	29.433.426	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	31.752.995.605	27.772.261.779
1. Tài sản cố định	31.573.926.405	27.772.261.779
2. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	179.069.200	-
TỔNG TÀI SẢN	49.144.865.419	54.185.699.387

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 đến 01/12/2015 của Công ty TNHH MTV Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng và BCTC kiểm toán giai đoạn 02/12/2015 đến 31/12/2016 của CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

2.2 Tình hình nợ phải trả

Bảng 9: Tình hình nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	01/12/2015	31/12/2016
I. Nợ ngắn hạn	9.056.409.018	12.937.854.096
1. Vay và nợ ngắn hạn	-	-
2. Phải trả cho người bán	1.982.403.049	3.214.778.002
3. Người mua trả tiền trước	260.416.649	240.772.649
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	124.329.506	1.566.067.511

Chỉ tiêu	01/12/2015	31/12/2016
5. Phải trả người lao động	3.327.869.507	4.514.074.301
6. Chi phí phải trả	1.431.050.453	1.431.050.413
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.865.490.645	712.232.199
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	64.849.209	1.258.879.021
II. Nợ dài hạn	400.240.431	221.634.416
1. Vay và nợ dài hạn	400.240.431	221.634.416
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	9.456.649.449	13.159.488.512

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 đến 01/12/2015 của Công ty TNHH MTV Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng và BCTC kiểm toán giai đoạn 02/12/2015 đến 31/12/2016 của CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Rà soát lại các Nội qui, Qui chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp trong năm 2016. Xem xét xây dựng mô hình quản trị Công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn

Bố trí điều động xe, thiết bị phù hợp tránh lãng phí, hạn chế thuê thiết bị ngoài. Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 10: Kế hoạch phát triển của Công ty

Chỉ tiêu	Từ 02/12/2015 đến 31/12/2016	Năm 2017	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	20.000.000.000	20.000.000.000	-
Doanh thu thuần	53.215.418.889	57.077.000.000	7,25%
Lợi nhuận trước thuế	1.330.299.242	1.309.000.000	(1,07%)
Lợi nhuận sau thuế	1.058.552.909	1.047.194.281	(1,17)
Tỷ suất LNST/DTT (%)	1,99	1,83	(9,1%)
Tỷ suất LNST/VĐL (%)	5,29	5,23	(1,12%)
Cổ tức (%)	4,2	4,0	(4,8)

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

(Không có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty đã tiêu thụ nước, năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả. Xử lý chất thải tốt không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Kết hợp với chính quyền, thực hiện tốt công tác an ninh trật tự hỗ trợ người nghèo tại địa phương, công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện; ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016 là năm có rất nhiều khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và với hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng nói riêng. Thị trường ngày càng khốc liệt khi các doanh nghiệp cùng ngành luôn tận dụng thế mạnh của mình để mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm. Trước tình hình đó, ban lãnh đạo của Công ty đã tập trung xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực chính là thế mạnh của Công ty như dịch vụ trồng trọt, xử lý chất thải... nhằm duy trì ổn định hoạt động của Công ty và từng bước phát triển, mở rộng thị trường.

Trong năm 2016 Công ty làm rất tốt công tác vệ sinh môi trường và luôn luôn có trách nhiệm cao đối với công tác môi trường và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

❖ Những việc đã làm được

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua. Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CNVC-LĐ để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.



❖ Những hạn chế cần khắc phục

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.
- Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy chế nội bộ chưa sâu, rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2016 được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn mà Công ty sẽ phải đối mặt trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt của Công ty như dịch vụ trồng trọt, dịch vụ du lịch, dịch vụ thu gom, xử lý rác thải.
- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao.
- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Bảng 11: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Đăng Hưng	Chủ tịch HĐQT
2	Đỗ Trọng Nam	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Thị Luân	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT
5	Đình Văn Nam	Thành viên HĐQT



1.1 Họ và tên : Hoàng Đăng Hưng

- Số CMND : 030851957 ngày cấp: 07/01/2009
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18-9-1961
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 21 Ngõ Đá – Hàng Gà – Cát Dài – Lê Chân – Hải Phòng
- Địa chỉ hiện tại : 21 Ngõ Đá – Hàng Gà – Cát Dài – Lê Chân – Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh Tế, Cử nhân Địa chính Cao cấp Lý Luận Chính trị
- Quá trình Công tác
- + Từ 05/1978 đến 09/1982 : Nhập ngũ, Tiểu Đội trưởng, Thượng Sỹ C23-E8-F395
- + Từ 10/1982 đến 05/1985 : Nhân viên bảo vệ Công ty Nhà cửa
- + Từ 06/1985 đến 05/1991 : Đảng ủy viên, CB nhân sự Phòng Tổ chức, Bí thư đoàn thanh niên Công ty Nhà cửa
- + Từ 06/1991 đến 05/1994 : Tổ trưởng quản lý nhà cơ quan – Phòng QL nhà – Công ty Quản lý và Kinh doanh Nhà
- + Từ 06/1994 đến 06/1996 : Đảng ủy viên, Trưởng Ban quản lý nhà – XN QL Nhà – Công ty Quản lý và Kinh doanh Nhà
- + Từ 07/1996 đến 02/1997 : Đảng ủy viên, Phó Giám đốc XN QL nhà – Công ty Quản lý và Kinh doanh Nhà
- + Từ 03/1997 đến 08/2000 : Đảng ủy viên, BT Chi bộ - Giám đốc XNQL Nhà – Công ty Quản lý và Kinh doanh Nhà
- + Từ 09/2000 đến 04/2003 : Phó Bí thư Đảng ủy, BT Chi bộ, Giám đốc XNQL Nhà – Công ty Quản lý và Kinh doanh Nhà
- + Từ 05/2003 đến 08/2007 : Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Bí thư Chi bộ, Giám đốc Xí nghiệp, Chủ tịch Công đoàn – Công ty Quản lý và Kinh doanh Nhà
- + Từ 09/2007 đến 09/2011 : Ủy viên Thường vụ, , Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Chủ tịch Công Đoàn, Phó Giám



- đốc – Công ty Quản lý và Kinh doanh Nhà
- + Từ 10/2011 đến 10/2013 : Chủ tịch Công ty TNHH MTV CTCC và DVDL Hải Phòng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.
 - + Từ 11/2013 đến 05/2015 : Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch kiêm TGD Công ty
 - + Từ 06/2015 đến 10/2015 : Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch kiêm TGD Công ty
 - + Từ 11/2015 đến nay : Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 4.557 cổ phần
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 470.434 cổ phần, chiếm 23,52% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước- UBND tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.2 Họ và tên : Đỗ Trọng Nam

Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT đã được nêu ở trên.

1.3 Họ và tên : Nguyễn Thị Luân

Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT đã được nêu ở trên.

1.4 Họ và tên : Nguyễn Văn Hiền

- Số CMND : 0309120073 cấp ngày 8/8/2002
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12-9-1951

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 47 Lê Chân – P. An Biên – Lê Chân – HP
- Địa chỉ hiện tại : 47 Lê Chân – P. An Biên – Lê Chân – HP
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Giao Thông Vận Tải
- Trình độ chính trị : Cử nhận Chính trị
- Quá trình Công tác
- + Từ 2/1975 đến 5/1977 : Phòng Kỹ thuật E79 – F341-QK4
- + Từ 6/1977 đến 1980 : Cục quản lý Đường bộ Việt Nam
- + Từ 1980 đến 9/1995 : Sở Giao thông vận tải Hải Phòng
- + Từ 1995 đến 1996 : Phó Giám đốc Công ty CTCC Đồ Sơn
- + Từ 2/1996 đến 07/2010 : Giám đốc Công ty CTCC Đồ Sơn
- + Từ 2010 đến 2011 : Chủ tịch Công ty TNHH MTV CTCC và DVDL Hải Phòng
- + Từ 2012 đến 11/2015 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần XD Thái Hòa
- + Từ 11/2015 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần XD Thái Hòa
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần XD Thái Hòa
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 136.757 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 100.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.5 Họ và tên : Đinh Văn Nam

- Số CMND : 182035279 cấp ngày 28/01/2012
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09-12-1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Ngọc Xuyên – Đồ Sơn – Hải Phòng
- Địa chỉ hiện tại : Ngọc Xuyên – Đồ Sơn – Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Lâm nghiệp
Đại học Quảng trị kinh doanh
- Quá trình Công tác
- + Từ 2000 đến 2001 : Cán bộ Kỹ thuật Công ty Lâm nghiệp Đường 9 – Đông Hà – Quảng trị
- + Từ 2001 đến 2003 : Phụ trách Xưởng mộc – Xí nghiệp liên doanh chế biến gỗ Nghệ An
- + Từ 2004 đến 2007 : Quản đốc Xưởng mộc – Công ty hợp tác kinh tế Quân khu 4
- + Từ 2007 đến 2011 : Đội phó đội quản lý Môi trường CVCX
- + Từ 2011 đến 10/2015 : Giám đốc Xí nghiệp QLMT – Công ty cổ phần Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng
- + Từ 11/2015 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng;
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng;
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Không



khác

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 2.628 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không

Công ty

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2. Ban Kiểm soát

Bảng 12: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Thị Anh Đào	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Văn Tâm	Ủy viên Ban kiểm soát
3	Lưu Thị Hòa	Ủy viên Ban kiểm soát

2.1 Họ và tên : Bùi Thị Anh Đào

- Số CMND : 031169001141 cấp ngày 13/10/2015
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 01-04-1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 25/166 TDP Tiên Phong – Ngọc Hải – Đồ Sơn – Hải Phòng
- Địa chỉ hiện tại : 25/166 TDP Tiên Phong – Ngọc Hải – Đồ Sơn – Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình Công tác
 - + Từ 8/1987 đến 3/1988 : Công nhân Công ty CTCC Đồ Sơn
 - + Từ 3/1988 đến 10/1996 : Thủ quỹ Công ty CTCC Đồ Sơn
 - + Từ 10/1996 đến 8/2009 : Thủ quỹ Công ty CTCC và DVDL



- + Từ 8/2009 đến 11/2010 : Phó Phòng Tài vụ - Công ty CTCC và DVDL
- + Từ 11/2010 đến 10/2015 : Kiểm soát viên – Công ty TNHH MTV CTCC và DVDL Hải Phòng
- + Từ 11/2015 đến nay : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần CTCC và DVDL Hải Phòng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 3.128 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 100.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2 Họ và tên : Nguyễn Văn Tâm

- Số CMND : 0301718554 cấp ngày 11/8/2006
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16-01-1960
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 2/185 Tôn Đức Thắng – Hải Phòng
- Địa chỉ hiện tại : Số 2/185 Tôn Đức Thắng – Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Trung cấp Lý luận Chính trị
- Quá trình Công tác



- + Từ 1984 đến 1985 : Công tác tại Ban thanh tra Sở tài chính
- + Từ 1986 đến 1989 : Học tại Trường Đại hội kinh tế quốc dân
- + Từ 1990 đến 10/2015 : Trưởng phòng nghiệp vụ I – Chi cục Tài chính doanh nghiệp – Sở tài chính
- + Từ 11/2015 đến nay : Thành viên BKS Công ty CP Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng; Trưởng phòng nghiệp vụ I – Chi cục Tài chính doanh nghiệp – Sở tài chính.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty. : Ủy viên BKS Công ty CP Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng phòng nghiệp vụ I – Chi cục Tài chính doanh nghiệp – Sở tài chính
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 100.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.3 Họ và tên : Lưu Thị Hòa

- Số CMND : 031064184 cấp ngày 14/10/2010
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 23-7-1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Ngọc Hải – Đồ sơn – Hải Phòng
- Địa chỉ hiện tại : Ngọc Hải – Đồ sơn – Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán



- Quá trình Công tác
- + Từ 2005 đến 2012 : Phụ trách kế toán Trung tâm DV và PT Du lịch Đồ Sơn
- + Từ 2012 đến 10/2015 : Nhân viên Kế toán Công ty TNHH MTV CTCC và DVDL Hải Phòng
- + Từ 11/2015 đến nay : Thành viên BKS Công ty cổ phần CTCC và DVDL Hải Phòng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 2.428 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định. Không có thành viên HĐQT nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với Công ty.

Bảng 13: Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, Thưởng Thù lao (HĐQT, BKS, BGD)	Ghi chú
1	Hoàng Đăng Hưng	Chủ tịch HĐQT	394.746.343	
2	Đỗ Trọng Nam	Thành viên HĐQT - TGD	346.901.650	
3	Nguyễn Thị Luân	Thành viên HĐQT - KTT	301.398.800	

0053,
 NG TY
 HẠN
 CÔNG CỐ
 VỤ DULY
 PHÒNG
 HỒ HẢI

4	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT	46.900.000	
5	Đình Văn Nam	Thành viên HĐQT	50.700.000	
6	Bùi Thị Anh Đào	Trưởng BKS	317.889.371	
7	Nguyễn Văn Tâm	Thành viên BKS	31.800.000	
8	Lưu Thị Hòa	Thành viên BKS	121.615.925	
	Tổng cộng			

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có giao dịch trong năm.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có giao dịch với cổ đông nội bộ trong năm.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo thông tư 121/2012-BTC, điều lệ và quy chế Quản trị của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 02/12/2015 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2016 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://ctcc.com.vn/dmt/thongtincongbo>.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Đăng Hưng